

UBND HUYỆN PHÚ GIÁO  
TRƯỜNG MN HỌA MI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

An Bình, ngày 01 tháng 10 năm 2024

**CÔNG KHAI TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC THUỘC  
HỆ THỐNG GIÁO DỤC QUỐC DÂN  
NĂM HỌC: 2024-2025**

**I. THÔNG TIN CHUNG**

**1. Tên cơ sở giáo dục**

Trường Mầm non Họa Mi

**2. Địa chỉ trụ sở**

Địa chỉ: Số 403 đường ĐT 741, ấp Bình An, xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

Điện thoại: 02743672522

Email: mn-hoami@pg.sgdbinhduong.edu.vn

**3. Loại hình cơ sở giáo dục**

Trường mầm non công lập

**4. Cơ quan quản lý trực tiếp**

Ủy ban nhân dân huyện Phú Giáo

**5. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu**

**Sứ mạng**

Xây dựng môi trường an toàn, thân thiện, có chất lượng cao để tạo cơ hội rèn luyện kỹ năng, phát huy tính tích cực chủ động sáng tạo cho trẻ mầm non

**Giá trị**

Đoàn Kết

Sáng tạo

Tinh thần trách nhiệm

Tình yêu thương

Khát vọng vươn lên

**Tầm nhìn**



Xây dựng Trường mầm non Họa Mi có uy tín về chất lượng giáo dục để trẻ em của trường mầm non Họa Mi sẽ trở thành những cá nhân có những kỹ năng toàn diện và có tư duy độc lập, sáng tạo để góp phần xây dựng quê hương đất nước ngày càng giàu đẹp.

## **6. Quá trình hình thành và phát triển**

Trường Mầm non Họa Mi được tách ra từ cơ sở trường Tiểu học An Bình B vào năm 1997 theo Quyết định số 638/QĐ-UBND ngày 09/9/1997 của Ủy ban nhân dân huyện Phú Giáo, trường nằm trên trục đường chính đường ĐT 741 và tọa lạc tại ấp Bình An xã An Bình huyện Phú Giáo tỉnh Bình Dương với tổng diện tích 6.181,5m<sup>2</sup>. Năm học 2016 - 2017 được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo, trường được xây mới hoàn toàn lầu hoá các khối công trình đầy đủ và bố trí hợp lý cho công tác dạy học và công tác quản lý, đảm bảo vệ sinh môi trường và khung cảnh xanh, sạch, đẹp.

Trong những năm qua, Trường mầm non Họa Mi luôn được sự quan tâm của UBND huyện Phú Giáo, Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Dương, Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Phú Giáo, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã An Bình, các ban ngành đoàn thể, sự đồng thuận của Ban đại diện cha mẹ trẻ và tinh thần nhiệt huyết của tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nên mọi hoạt động của nhà trường từng bước ổn định, tập thể hội đồng sư phạm đoàn kết, có ý thức xây dựng tập thể vững mạnh. Đội ngũ CB-GV-NV toàn trường đảm bảo về số lượng và chất lượng theo qui định tại Điều lệ trường Mầm non. Đội ngũ tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên có phẩm chất đạo đức, chính trị vững vàng, kiên định với mục tiêu lý tưởng cách mạng, luôn năng động, sáng tạo trong công tác, trình độ chuyên môn đạt chuẩn 100%, trong đó trên chuẩn đạt 86.84%. Qua các đợt kiểm tra của Phòng Giáo dục và Đào tạo, giáo viên đều được đánh giá, xếp loại chuyên môn nghiệp vụ từ khá trở lên. Trường thành lập đầy đủ các hội đồng theo quy định của Điều lệ trường mầm non và hoạt động theo đúng quy chế, chức năng, nhiệm vụ. Trường có Chi bộ độc lập gồm 17 đảng viên, hàng năm đều được đánh giá đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, Chi bộ đều đạt trong sạch vững mạnh. Tổ chức Công đoàn với tổng số 55 công đoàn viên hàng năm đều đạt kết quả tốt được công nhận là Công đoàn cơ sở vững mạnh xuất sắc. Đoàn thanh niên là lực lượng nòng cốt của Đảng, trẻ, khỏe, nhiệt huyết với phong trào thi đua đặc biệt là phong trào của nhà trường. Đoàn viên giáo viên biết kết hợp giữa việc truyền thụ kiến thức văn hóa với việc rèn luyện chăm sóc giáo dục nuôi dưỡng giáo dục các cháu. Hàng năm lực lượng đoàn viên giáo viên tham gia thi giáo viên dạy giỏi cấp trường, cấp huyện, tỉnh, nhiều năm liền đạt Chi đoàn vững mạnh. Phong trào thi đua của nhà trường được tập thể hưởng ứng tích cực, từng cá nhân ra sức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

## **7. Thông tin đại diện pháp luật**

Họ và tên: Trần Thị Phương

Chức vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ nơi làm việc: Số 403 đường ĐT 741, ấp Bình An, xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương



Điện thoại: 0972434001

Email: baophuong8481@gmail.com

### 8. Tổ chức bộ máy

Quyết định số 638/QĐ-UB Tân Uyên ngày 09 tháng 9 năm 1997 Quyết định của ủy ban nhân dân huyện về việc thành lập trường mầm non Hòa Mi.

Quyết định số 68/2001/QĐ-UB Phú Giáo, ngày 08 tháng 02 năm 2001 quyết định của ủy ban nhân dân về việc thành lập lại các trường mầm non thuộc huyện Phú Giáo tỉnh Bình Dương.

Quyết định số 329/QĐ-UBND Phú Giáo ngày 22 tháng 01 năm 2024 quyết định về việc tổ chức lại trường mầm non Hòa Mi trực thuộc ủy ban nhân dân huyện Phú Giáo.

Quyết định số 3496/QĐ-UBND Phú Giáo ngày 22 tháng 7 năm 2024 quyết định về việc viện toàn hội đồng trường Trường Mầm non Hòa Mi nhiệm kỳ 2022 - 2026.

#### Danh sách Thành viên Hội đồng Trường – Trường Mầm non Hòa Mi

TT	Họ và tên	Chức vụ	Chức danh
1	Trần Thị Phương	Bí thư chi bộ, Hiệu trưởng	Chủ tịch HĐT
2	Trần Thị Thơm	Phó hiệu trưởng Tổ trưởng Tổ văn phòng	Phó chủ tịch HĐT
3	Hoàng Thị Huyền Trang	Giáo viên	Thư ký
4	Nguyễn Thị Thảo	Chủ tịch công đoàn – Tổ trưởng Tổ Nhà trẻ	Thành viên
5	Trần Thị Ngọc Bích	Bí thư chi đoàn – Tổ trưởng Tổ Mầm	Thành viên
6	Lê Thị Hiền	Tổ trưởng Tổ Chồi	Thành viên
7	Phạm Thu Hương	Tổ trưởng Tổ Lá	Thành viên
8	Bùi Thị Thúy Thơm	Phó chủ tịch UBND xã An Bình	Thành viên
9	Nguyễn Thị Thanh Liễu	Đại diện cha mẹ trẻ em	Thành viên

Quyết định số 1308/QĐ-UBND ngày 07 tháng 3 năm 2024 quyết định về việc bổ nhiệm viên chức lãnh đạo quản lý sau khi tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập ngành giáo dục và đào tạo đối với bà Trần Thị Phương – Hiệu trưởng



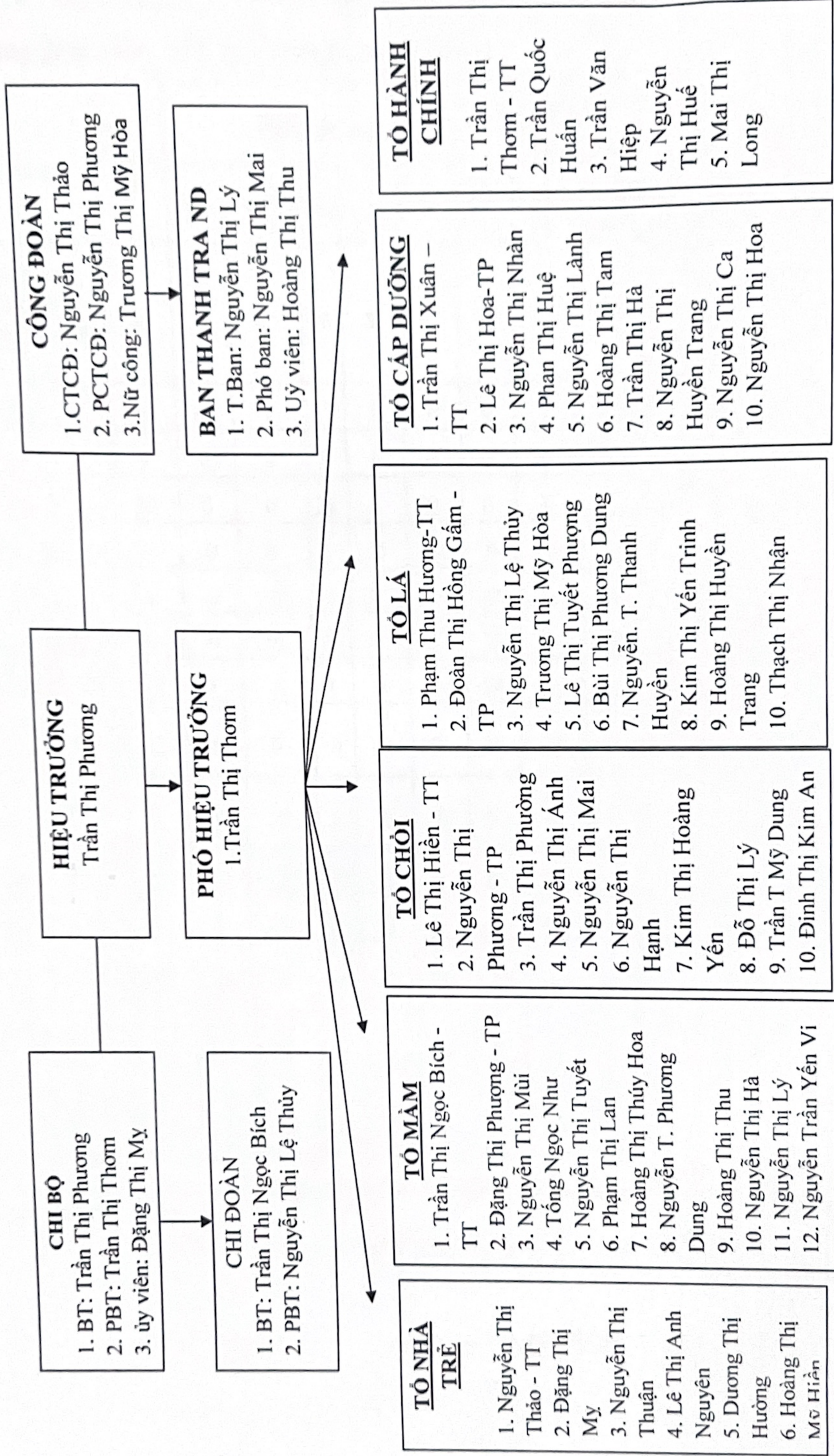




Quyết định số 1316/QĐ-UBND ngày 07 tháng 3 năm 2024 quyết định về việc bổ nhiệm viên chức lãnh đạo quản lý sau khi tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập ngành giáo dục và đào tạo đối với bà Trần Thị Thơm – Phó hiệu trưởng



### Sơ đồ tổ chức bộ máy trường





## II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

### 2.1. Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý, nhân viên

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp			
			TS	ThS	ĐH	CD	TC	Dưới TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	Tốt	Khá	Trung bình	Kém
	<b>Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên</b>	55	0	0	36	5	1	13	0	22	18	26	14	0	0
<b>I</b>	<b>Giáo viên</b>	38	0	0	31	5	0	0	2	22	16	24	14	0	0
1	Nhà trẻ	6	0	0	5	1	0	0	0	6	0	3	3	0	0
2	Mẫu giáo	32	0	0	28	4	0	0	0	16	16	21	11	0	0
<b>II</b>	<b>Cán bộ quản lý</b>	2	0	0	2	0	0	0	0	0	2	2	0	0	0
1	Hiệu trưởng	1	0	0	1	0	0	0	0	0	1	1	0	0	0
2	Phó hiệu trưởng	1	0	0	1	0	0	0	0	0	1	1	0	0	0
<b>III</b>	<b>Nhân viên</b>	15	0	0	1	0	1	10	0	0	0	0	0	0	0
1	Nhân viên văn thư	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2	Nhân viên kế toán	1	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
3	Thủ quỹ	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
4	Nhân viên y tế	1	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0
5	Nhân viên nấu ăn	10	0	0	0	0	0	10	0	0	0	0	0	0	0
6	Nhân viên bảo vệ	2	0	0	0	0	0	2	0	0	0	0	0	0	0
7	Nhân viên phục vụ	1	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0

### 2.2. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý, nhân viên hoàn thành bồi dưỡng theo quy định

STT	Nội dung	Tổng số	2022-2023	2023-2024



<b>I</b>	<b>Giáo viên</b>	38	38	38
1	Số lượng	38	38	38
2	Tỷ lệ		100%	100%
<b>II</b>	<b>Cán bộ quản lý</b>	2	2	2
1	Số lượng	2	2	2
2	Tỷ lệ		100%	100%
<b>III</b>	<b>Nhân viên</b>	15	0	
1	Số lượng	15	15	15
2	Tỷ lệ		100%	100%

### III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

	Nội dung	Số lượng	Bình quân
<b>I</b>	<b>Phòng học - phòng chức năng – thiết bị</b>		
1	Phòng học	15	
2	- Phòng giáo dục thể chất	1	
3	- Phòng giáo dục nghệ thuật	1	
4	- Phòng đa chức năng	1	
5	- Phòng hỗ trợ giáo dục hòa nhập	0	
6	- Nhà bếp	1	
7	- Phòng y tế	1	
8	- Phòng hiệu trưởng	1	
9	- Phòng phó hiệu trưởng	2	
10	- Phòng công đoàn	1	
11	- Phòng nghỉ của nhân viên	1	
12	- Phòng kế toán	1	
13	- Phòng bảo vệ	1	



14	- Hội trường	1	
15	- Văn phòng	1	
16	- Máy phô tô	1	
17	- Máy in	2	
18	- Đàn	8	
19	- Ti vi	15	
20	- Máy vi tính	30	
21	- Laptop	2	
22	- Bàn cảm ứng	3	
23	- Apad	10	
24	- Bảng tương tác	8	
<b>II</b>	<b>Số điểm trường</b>	1	-
<b>III</b>	<b>Tổng diện tích đất toàn trường (m<sup>2</sup>)</b>	6181.5	14.11. m <sup>2</sup> /trẻ em
<b>IV</b>	<b>Tổng diện tích sân chơi (m<sup>2</sup>)</b>	1659	3.8m <sup>2</sup> /trẻ em
<b>V</b>	<b>Tổng diện tích một số loại phòng</b>		
1	Diện tích phòng sinh hoạt chung (m <sup>2</sup> )	990	2.26 m <sup>2</sup> /trẻ em
2	Diện tích phòng ngủ (m <sup>2</sup> )	0	0
3	Diện tích phòng vệ sinh (m <sup>2</sup> )	325	0.74 m <sup>2</sup> /trẻ em
4	Diện tích hiên chơi (m <sup>2</sup> )	735	1.68 m <sup>2</sup> /trẻ em
5	Diện tích phòng giáo dục thể chất (m <sup>2</sup> )	75	0.17 m <sup>2</sup> /trẻ em
6	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng (m <sup>2</sup> )	75	0.17 m <sup>2</sup> /trẻ em
7	Diện tích nhà bếp và kho (m <sup>2</sup> )	189	0.43
<b>VI</b>	<b>Tổng số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)</b>		Số bộ/nhóm (lớp)
1	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có theo quy định	198	198/15 lớp
2	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu còn thiếu so với quy định	30	30/15 lớp
<b>VII</b>	<b>Tổng số đồ chơi ngoài trời</b>	5	Số bộ/sân chơi (trường)



T. BINH



#### IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Nhà trường được công nhận trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia mức độ I theo Quyết định số 143/QĐ-UBND Phú Giáo ngày 23 tháng 01 năm 2017

Nhà trường thực hiện kế hoạch tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia theo quy định tại Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 phấn đấu đạt vào năm học 2025-2026

#### V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

Thông tin về kết quả thực hiện nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ em của năm học trước

III.	Trẻ em	Tổng số			
		Tổng số	Nữ	Dân tộc thiểu số	
				Tổng	Nữ
		1	2	3	4
	A				
3.1.	Quy mô trẻ	438	203	25	15
3.1.1.	Trẻ em nhà trẻ	45	21	2	1
	- Học 2 buổi/ngày	45	21	2	1
	- Bán trú (có tổ chức ăn trưa)	45	21	2	1
	- Khuyết tật học hòa nhập	0	0	0	0
3.1.2.	Trẻ em mẫu giáo	393	182	23	14
	- Học 2 buổi/ngày	393	182	23	14
	- Bán trú (có tổ chức ăn trưa)	393	182	23	14
	- Khuyết tật học hòa nhập	2	2	0	0
	- Học trong lớp mẫu giáo 5 tuổi	171	82	11	7
3.2.	Quy mô trẻ chia theo độ tuổi	438	203	25	15
3.2.1.	Trẻ em nhà trẻ	45	21	2	1
	- Trẻ từ 3 đến 12 tháng	0	0	0	
0	- Trẻ từ 13 đến 24 tháng	9	7	0	0



	- Trẻ từ 25 đến 36 tháng	36	14	2	1
	- Trẻ trên 36 tháng	0	0	0	0
3.2.2.	<b>Trẻ em mẫu giáo</b>	393	182	23	14
	- Trẻ dưới 3 tuổi				
	- Trẻ từ 3 đến 4 tuổi	95	46	6	4
	- Trẻ từ 4 đến 5 tuổi	127	54	6	3
	- Trẻ từ 5 đến 6 tuổi	171	82	11	7
	- Trẻ trên 6 tuổi				
<b>3.3.</b>	<b>Tình trạng dinh dưỡng trẻ em</b>	438	203	25	15
3.3.1.	Trẻ em nhà trẻ được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng	45	21	2	1
	Trong đó:				
	- Trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân	2	0	0	0
	- Trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi	5	1	1	
	- Trẻ suy dinh dưỡng thể còi cọc	0	0	0	0
	- Trẻ thừa cân, béo phì	2	1	0	0
3.3.2.	Trẻ em mẫu giáo được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng	393	182	23	14
	Trong đó:				
	- Trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân	19	9	1	1
	- Trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi	27	18	0	0
	- Trẻ suy dinh dưỡng thể còi cọc	5	2	0	0
	- Trẻ thừa cân, béo phì	76	32	5	3
<b>3.4.</b>	<b>Trẻ em thuộc đối tượng chính sách</b>	174	82	11	7
3.4.1	Trẻ em mẫu giáo được miễn học phí	172	82	11	7
3.4.2	Trẻ em mẫu giáo được giảm học phí	2	0	0	0
3.4.3	Trẻ em mẫu giáo hỗ trợ chi phí học tập	3	2	0	0

PHỤ  
 RƯỜN  
 M NƠ  
 ĐA M  
 \*



3.4.4	- Trẻ em dân tộc thiểu số rất ít người được hỗ trợ học tập	0	0	0	0
3.4.5	Trẻ em mẫu giáo được hỗ trợ ăn trưa	2	2	0	0
3.4.6	Trẻ em học lớp mẫu giáo 5 tuổi được miễn học phí	171	82	11	7

## VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

STT	Nội dung	Năm 2023	Năm 2024
1	Tình hình tài chính ( các khoản chi phân theo):		
	- Chi tiền lương và thu nhập	6.062.813.512	7.250.496.000
	- Chi cơ sở vật chất và dịch vụ	1.050.160.577	1.120.425.000
	- Chi hỗ trợ người học		
	- Chi khác	2.175.183.594	1.829.833.000
2	Các khoản thu và mức thu đối với người học ( bao gồm học phí, lệ phí và tất cả các khoản thu và mức thu ngoài học phí, lệ phí ( nếu có ) trong năm học	952.233.000	1.498.427.000
3	Chính sách và kết quả thực hiện về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng	13.805.000	66.435.000
4	Số dư quỹ theo quy định, kể cả quỹ đặc thù ( nếu có)	0	0

## VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

### 7.1. Nâng cao chất lượng chuẩn hóa đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non

Ban giám hiệu nhà trường tích cực chủ động nghiên cứu chỉ đạo triển khai tổ chức thực hiện đúng các văn bản chỉ đạo của cấp trên. Xây dựng kế hoạch đào tạo bồi



dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên. Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng đạo đức lối sống nâng cao nhận thức rèn luyện phẩm chất nghề nghiệp. Bố trí công việc phù hợp với năng lực sở trường, đánh giá lựa chọn giáo viên có đầy đủ phẩm chất đạo đức năng lực sư phạm nhiệt tình làm tổ trưởng tổ phó chuyên môn. Tăng cường công tác kiểm tra đánh giá về thực hiện quy chế chuyên môn, hồ sơ sổ sách giáo viên, hồ sơ bồi dưỡng thường xuyên. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất trang thiết bị phục vụ cho hoạt động chuyên môn, chăm lo đời sống vật chất tinh thần cho giáo viên. Hiện tại nhà trường có 1 cán bộ quản lý đang tham gia học lớp thạc sĩ chuyên ngành quản lý giáo dục và 01 giáo viên đang học lớp trung cấp lý luận chính trị.

## **7.2. Thực hiện các kế hoạch, đề án**

Nhà trường xác định rõ các mục tiêu đề án và lập kế hoạch xác định các công việc cần thực hiện trong đề án và phân công cho các thành viên trong trường cùng thực hiện đến thời điểm hiện tại các kế hoạch đề án của nhà trường thực hiện đúng tiến độ

## **7.3. Công tác xã hội hóa và hội nhập quốc tế**

Nhà trường đã tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền địa phương, sự đồng thuận của nhân dân, phát huy hiệu quả hoạt động của Hội Cha mẹ trẻ, huy động các nguồn lực hợp pháp nhằm cải thiện các điều kiện nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ.

Khuyến khích giáo viên nghiên cứu, học hỏi, áp dụng mô hình, phương pháp giáo dục mầm non tiên tiến của các trường mầm non nhằm học hỏi chia sẻ kinh nghiệm trong hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

Tăng cường công tác tham mưu các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương, sự đồng thuận của nhân dân, phát huy hiệu quả hoạt động của Hội Cha mẹ trẻ, huy động các nguồn lực hợp pháp nhằm cải thiện các điều kiện nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ.

Trong năm học phụ huynh các lớp đã hỗ trợ các chậu cây cảnh nhỏ để bố trí tạo mảng xanh các phòng vệ sinh, góc thiên nhiên của trẻ; vào các ngày hội ngày lễ phụ huynh các lớp còn ủng hộ các phần bánh kẹo, sữa, các nguyên vật liệu để các lớp tổ chức các hoạt động cho trẻ được tốt hơn.

## **7.4. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin**

Thực hiện hiệu quả Đề án “Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 – 2025.

Đẩy mạnh cải cách hành chính ứng dụng CNTT, CDS trong công tác quản trị, quản lý, trong tổ chức hoạt động của cơ sở giáo dục để nâng cao chất lượng hoạt động bảo đảm an toàn, NDCSGD trẻ; ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong GDMN.

Phát triển học liệu số phục vụ NDCSGD trẻ em trong GDMN: gồm bài giảng, phần mềm mô phỏng, trò chơi, học liệu mở chia sẻ dùng chung; lựa chọn các sản phẩm có chất lượng về các hoạt động NDCSGD trẻ để chia sẻ dùng chung cho GDMN



của các trường mầm non trên địa bàn huyện thông qua các nền tảng số phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Tham mưu bảo đảm kịp thời các điều kiện về trang thiết bị, máy móc, tổ chức tập huấn, bồi dưỡng CNTT cho đội ngũ CBQL, GV; tăng cường ứng dụng CNTT trong công tác tuyên truyền với cha mẹ trẻ sử dụng mã QR.

Đẩy mạnh ứng dụng CNTT hiệu quả và số hóa trong thực hiện hồ sơ, sổ sách theo quy định. Tiếp tục sử dụng giáo án điện tử, bài giảng trực tuyến hiệu quả.

Duy trì và nâng cao chất lượng triển khai thực hiện chương trình giáo dục công dân số cho trẻ qua việc tổ chức các hoạt động làm quen máy tính, sử dụng các phần mềm trò chơi hoạt động tích hợp, tổ chức hướng dẫn rèn kỹ năng sử dụng các tiện ích ứng dụng CNTT cho cô và trẻ.

Trường đã có 42/42 viên chức có chứng chỉ tin học cơ bản và nâng cao.

Nhà trường có Website và đã có 100% CB, GV, NV tham gia làm thành viên và sử dụng tương đối hiệu quả trong công tác quản lý chỉ đạo nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ của nhà trường.

100 % máy vi tính được kết nối internet 15/15 lớp có máy tính, ti vi; 10/15 lớp có bảng tương tác được kết nối internet để phục vụ cho công tác giảng dạy.

Trường có 1 phòng máy tính dành riêng cho trẻ với 10 máy tính. 10 Apad, 3 bàn cảm ứng, 01 bảng tương tác để giáo viên tổ chức cho trẻ làm quen với tiếng anh và máy vi tính.

Giáo viên thực hiện soạn giảng kế hoạch giáo dục bằng phần mềm xây dựng kế hoạch giáo dục

15/15 lớp đã tạo mã quét QR để tuyên truyền các nội dung nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ đến cha mẹ trẻ

Khởi hành chính quản lý và điều hành các hoạt động có ứng dụng công nghệ thông tin và các phần mềm như: Phần quản lý tài sản, phần mềm Misa, cơ sở dữ liệu. Luôn có thông tin hai chiều và thực hiện báo cáo đúng thời gian quy định

Nhà trường đã ứng dụng sử dụng phần mềm quản lý giáo dục, phần mềm dinh dưỡng, phần mềm điều tra khâu phần trọng công tác xây dựng kế hoạch giáo dục và trong công tác chăm sóc nuôi dưỡng, sử dụng phần mềm thu để ứng dụng quản lý công tác thu chi không dùng tiền mặt trong lĩnh vực giáo dục

Ngoài các nội dung tổ chức giáo dục trực tiếp trên lớp nhà trường còn chỉ đạo giáo viên các lớp làm Video-Clip và chia sẻ video đến cha mẹ trẻ.

### **7.5. Công tác truyền thông**

Nhà trường thường xuyên tuyên truyền các chủ trương, quy định, chính sách mới của ngành, địa phương, của nhà trường, đặc biệt về Chương trình hỗ trợ phát triển GDMN vùng khó khăn giai đoạn 2022 - 2030; tăng cường truyền thông, tôn vinh các tấm gương điển hình, tiêu biểu có nhiều đóng góp phát triển GDMN.



Tuyên truyền về việc đổi mới Chương trình GDMN, mục đích, nội dung của Chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi để các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nhà trường nhận thức đầy đủ, thực hiện tốt công tác phối hợp để nâng cao chất lượng GDMN của địa phương. Tuyên truyền về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em trong nhà trường qua bản tin tuyên truyền của trường, lớp, qua mạng xã hội trang fanpage: Trường MN Họa Mi, Zalo của lớp, thông qua các ngày hội ngày lễ trong năm và thông qua Website của trường địa chỉ: <http://mnhoami.pgdphugiaio.edu.vn/>



**Trần Thị Phương**